

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 1217 /SNN-KN
V/v hướng dẫn phát triển mô hình
sản xuất nông lâm kết hợp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa, giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015 - 2020,

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông lâm nghiệp, tăng thu nhập cho người sản xuất, đồng thời đáp ứng mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phát triển mô hình sản xuất nông lâm kết hợp như sau:

1. Khái niệm nông lâm kết hợp và một số hệ thống canh tác nông lâm kết hợp điển hình hiệu quả

1.1. Khái niệm

Hiện có nhiều quan niệm về nông lâm kết hợp, theo Giáo trình kỹ thuật canh tác nông lâm kết hợp ở Việt Nam (Nhà xuất bản Nông nghiệp Việt Nam năm 2005) thì nông lâm kết hợp được bao gồm các hệ thống canh tác sử dụng đất khác nhau, trong đó các loài cây thân gỗ sống lâu năm (bao gồm cả cây bụi thân gỗ, các loài cây trong họ dừa và họ tre nứa) được trồng kết hợp với các loài cây nông nghiệp hoặc vật nuôi trên cùng một đơn vị diện tích đất đai canh tác đã được quy hoạch sử dụng trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi hoặc thủy sản.

1.2. Một số hệ thống canh tác nông lâm kết hợp điển hình hiệu quả

Tùy vào điều kiện khí hậu, địa hình và đất đai tại mỗi địa phương của tỉnh để lựa chọn hệ thống canh tác nông lâm kết hợp cho phù hợp. Sở Nông nghiệp và PTNT giới thiệu một số hệ thống canh tác có thể áp dụng vào sản xuất của tỉnh như sau:

1. Hệ thống canh tác VAC (cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây hàng năm + nuôi trồng thuỷ sản + chăn nuôi): VAC viết tắt của Vườn-Ao-Chuồng. VAC là hệ thống sản xuất được kết hợp từ 3 yếu tố, gồm trồng trọt (cây nông nghiệp và cây lâm nghiệp), nuôi trồng thuỷ sản và chăn nuôi.

2. Hệ thống canh tác VACR (Cây ăn quả, cây hàng năm + nuôi trồng thuỷ sản + chăn nuôi + cây lâm nghiệp): VACR viết tắt của Vườn-Ao-Chuồng-Rừng.

3. Hệ thống canh tác vườn tạp truyền thống (cây ăn quả + cây lấy gỗ + cây trồng hàng năm + cây dược liệu).

4. Hệ thống canh tác nuôi gia súc dưới tán rừng trồng hoặc rừng tái sinh (gia súc + rừng) như: Chăn thả gà, lợn, trâu, bò, dê,... dưới tán cây rừng trồng hoặc rừng tái sinh.

5. Hệ thống canh tác xen canh cây lâu năm với rừng trồng (cây gỗ + cây trồng lâu năm).

2. Điều kiện cơ bản sản xuất nông lâm kết hợp

2.1. Về trồng rừng

- Chỉ thực hiện đối với các hộ có đất quy hoạch trồng rừng sản xuất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ rừng được sản xuất nông lâm kết hợp theo Khoản 3 Điều 19 Quy chế quản lý rừng sản xuất ban hành kèm theo Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trồng cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng trồng, áp dụng đối với rừng trồng hỗn giao nhiều tầng, nhiều tán; rừng trồng thuần loài mật độ còn thưa, rừng trồng có nhiều khoảng trống hoặc trồng theo ven lô rừng trồng.

2.2. Về chăn nuôi

Áp dụng một số quy định về vị trí chăn nuôi theo tiêu chuẩn chăn nuôi Việt Nam (cách xa khu dân cư, trường học, bệnh viện, nguồn nước...), cụ thể:

- *Đối với chăn nuôi lợn an toàn sinh học quy mô trang trại:* Áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01-14:2010/BNNPTNT). Khoảng cách từ trang trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 100 m, cách nhà máy chế biến, giết mổ lợn, chợ buôn bán lớn tối thiểu 1 km.

- *Đối với chăn nuôi gia súc lớn quy mô trang trại:* Áp dụng theo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 9121:2012). Khoảng cách từ trang trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 200 m; cách nhà máy chế biến, giết mổ gia súc, chợ buôn bán gia súc tối thiểu 500 m.

- *Đối với chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học quy mô trang trại:* Áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01-15:2010/BNNPTNT). Trang trại chăn nuôi gia cầm phải xây dựng cách biệt, cách xa bệnh viện, trường học, chợ, công sở và khu dân cư đông người và đường giao thông liên tỉnh, liên huyện ít nhất 100 m.

2.3. Về môi trường

Đối với hộ thực hiện mô hình trồng rừng sản xuất kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô chuồng trại từ 1.000 m^2 trở lên đối với gia súc, gia cầm, từ 500 m^2 trở lên đối với động vật hoang dã phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

3. Kỹ thuật

3.1. Về chăn nuôi (thực hiện theo các Hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT và Hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn)

- Chăn nuôi lợn: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2213/HD-SNN ngày 19/12/2007 về hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi lợn.
- Chăn nuôi trâu: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2211/HD-SNN ngày 19/12/2007 về hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi trâu.
- Chăn nuôi bò: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2212/HD-SNN ngày 19/12/2007 về hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi bò hướng thịt.
- Chăn nuôi gà: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2215/HD-SNN ngày 19/12/2007 về hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gà.
- Chăn nuôi vịt, ngan: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2216/HD-SNN ngày 19/12/2007 về hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi vịt, ngan.
- Chăn nuôi dê: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2214/HD-SNN ngày 19/12/2007 về hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi dê.
- Nuôi cá ruộng: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2217/HD-SNN ngày 19/12/2007 về hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá ruộng.
- Nuôi cá ao nước chảy: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2218/HD-SNN ngày 19/12/2007 về hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá ao nước chảy.
- Nuôi cá ao nước tĩnh: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2219/HD-SNN ngày 19/12/2007 về hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá ao nước tĩnh.
- Nuôi cá lồng trên sông, suối và hồ chứa: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2220/HD-SNN ngày 19/12/2007 về hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá lồng trên sông, suối và hồ chứa.

3.2. Về trồng trọt (thực hiện theo các Hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT và Hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn)

- Trồng cây bưởi: Thực hiện theo Hướng dẫn số 259/SNN-Tr.Tr ngày 02/3/2012 về hướng dẫn kỹ thuật trồng bưởi.
- Trồng cây chuối: Thực hiện theo Hướng dẫn số 385/SNN-Tr.Tr ngày 28/3/2012 về hướng dẫn kỹ thuật trồng chuối.
- Trồng cây na, chanh, đu đủ, ổi: Thực hiện theo Hướng dẫn số 2005/SNN-Tr.Tr ngày 15/10/2014 về hướng dẫn kỹ thuật và chăm sóc cây ăn quả.
- Trồng cây chè: Thực hiện theo Hướng dẫn số 872/HD-SNN ngày 04/5/2016 về hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch chè.
- Trồng cây cam: Thực hiện theo Hướng dẫn số 1731/HD-SNN ngày 15/9/2014 về hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thảm canh cam sành.

3.3. Về lâm nghiệp: Tham khảo tài liệu: Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng một số loài cây lấy gỗ và lâm sản ngoài gỗ chính phục vụ trồng rừng phòng hộ và sản xuất cho 62 huyện nghèo - Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội năm 2010. Phát triển cây lâm sản ngoài gỗ - Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội năm

2009. Lâm sản ngoài gỗ (Giáo trình Đại học Lâm nghiệp) - Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội năm 2009.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giới thiệu một số cây lâm sản ngoài gỗ để trồng dưới tán rừng như sau:

3.3.1. Trồng cây Mây nếp

Trồng cây Mây nếp (làm hàng rào hoặc trồng dưới tán rừng), trồng theo cụm, mỗi cụm trồng 3 cây theo hình tam giác đều, cự ly các cây trong cụm từ (0,6 - 0,8 m), cự ly cụm tối thiểu 3 m x 4,5 m. Cuối hố với kích thước (30 cm x 30 cm x 30 cm); thời gian lấp hố phải xong trước khi trồng rừng từ 15 - 20 ngày. Tiêu chuẩn cây giống đem trồng, tuổi cây trên 18 tháng tuổi, đường kính gốc 0,6 cm, chiều cao vút ngọn 20 cm, cây không sâu bệnh, không cụt ngọn, có ít nhất 3-4 lá thật, bộ rễ phát triển tốt, nhiều rễ phụ. Trồng cây Mây nếp vào thời điểm râm mát, mưa nhỏ hoặc nắng nhẹ và đất trong hố phải đủ ẩm; rải cây đến đâu trồng ngay đến đó, phải trồng hết cây trong ngày; dùng cuốc nhỏ hoặc bay đào một hố rộng và sâu hơn chiều dài của bầu từ 1 - 2 cm ở vị trí giữa hố đã lấp, xé bỏ vỏ bầu và đặt cây con thẳng đứng vào giữa hố, tránh làm vỡ bầu, dùng đất tơi xốp lấp đầy hố, lèn chặt xung quanh bầu và vun thêm đất vào gốc cây thành hình mâm xôi, cao hơn mặt đất tự nhiên khoảng 3 - 5 cm. Sau khi trồng tiến hành chăm sóc trong 4 năm để cây trồng sinh trưởng phát triển tốt.

3.3.2. Trồng cây Ba kích

Cây Ba kích sinh trưởng phát triển tốt ở những vùng có đặc trưng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ không khí mùa khô từ 8-24⁰C, mùa nóng từ 28-35⁰C, độ ẩm không khí trên 80%, lượng mưa trung bình năm từ 1100-2000mm. Chỉ nên trồng cây Ba kích trên các loại đất ẩm, mát và thoát nước tốt, thành phần cơ giới trung bình (đất thịt pha cát đến đất thịt) tầng đất dày trên 1 m, nhiều mùn, tơi xốp, tuyệt đối không trồng ở nơi úng bí, trường hợp trồng trong vườn nơi đất thấp cần phải lên luống cao. Ở Tuyên Quang cây Ba kích có thể trồng ở các huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hóa...

Sau khi cây trồng chính đã trồng được 1 năm thì tiến hành trồng xen cây Ba kích vào giữa các hàng cây gỗ; tiêu chuẩn cây giống đem trồng: Đồi với cây giống được gieo ươm từ hạt, thời gian nuôi cây trong vườn cho đến khi cây xuất vườn đem trồng là 6-7 tháng, đạt chiều cao 20-25 cm; đồi với tạo cây con từ cây hom, cây giống được xuất vườn đem trồng khi chồi thứ cấp đạt chiều cao 20-25 cm, có 5-6 cặp lá trở lên và rễ dài 5-7 cm; Thời vụ trồng vào vụ xuân hoặc vụ thu, chọn những ngày trời râm mát hoặc có mưa nhỏ. Cuối hố cục bộ với kích thước hố (30 cm x 30cm x 30 cm) hoặc (40 cm x 40 cm x 40 cm), nơi đất dốc cần cuốc hố sâu (50 cm x 50 cm x 50 cm), cự ly cây cách cây từ 0,8-1,2m; tùy điều kiện có thể bón lót 5 kg phân chuồng hoai + 0,2 kg lân hoặc 0,3 kg phân NPK cho mỗi hố. Dùng cuốc trộn đều phân với đất, lấp cho gần đầy hố, đặt cây vào giữa hố, nếu vỏ bầu bằng nilon cần lột bỏ trước, lấp đất và lèn chặt xung quanh tránh làm vỡ bầu. Cây Ba kích là loài dây leo cần phải tạo giá đỡ cho cây leo lên; trường hợp trồng dưới tán rừng thì có thể sử dụng giá đỡ tự nhiên là các cây có sẵn hoặc căm que ban đầu để giúp cây leo lên giá đỡ tự nhiên.

3.3.3. Trồng cây Sa nhân

Cây Sa nhân thuộc loại cây nhiệt đới thích hợp ở nhiệt độ bình quân hàng năm từ 22-28°C, ở nhiệt độ cao quá hoặc thấp quá cây phát triển kém và ít đậu quả; cây Sa nhân là loại cây ưa thích bóng râm, chủ yếu sống dưới tán cây rừng, nhưng nếu bị tán cây rừng che quá nhiều thì cây sa nhân sẽ cho ít quả. Cây Sa nhân có khả năng thích nghi với nhiều loại đất, nhưng sinh trưởng tốt, cho sản lượng quả cao trên vùng đất đồi núi có pha cát, có lượng mưa hàng năm khoảng 2500mm, có độ ẩm trong đất từ 50-60% và thoát nước tốt; có thể trồng Sa nhân trên các sườn núi, ở độ cao khoảng 300-350m so với mặt biển trở lên. Trong thời gian Sa nhân ra hoa vào tháng 4-5 hàng năm, nếu có sương mù dày đặc thì tỷ lệ đậu quả mới cao. Tại Tuyên Quang có thể trồng cây Sa nhân tại các huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang.

Cây Sa nhân được trồng bằng chồi sau 2 năm có thể cho thu hoạch quả và hạt, còn trồng bằng hạt phải mất 3-4 năm cây mới ra hoa kết quả. Hiện nay, cây Sa nhân mọc tự nhiên rất nhiều, có thể tuyển chọn những cây có từ 2-3 chồi đánh đem trồng là tốt nhất. Trồng cây Sa nhân với cự ly tối thiểu (1 m x 1 m), nên trồng vào những ngày trời râm mát, trồng ngày nắng to tỷ lệ sống sẽ thấp, khi trồng không nên trồng quá nồng nếu gặp gió to cây sẽ bị đổ; thời vụ trồng 2 vụ chính: Vụ xuân từ trồng từ tháng 3 - 4; vụ thu trồng từ tháng 7 - 8.

Đào hố trồng theo hình nanh sáu, kích thước hố 7 - 10 cm, trồng xong lấp đất giãm nhẹ và tưới nước vào gốc, phủ cỏ hoặc rơm rạ vào xung quanh gốc. Lúc trồng chú ý để chồi non nhô lên trên mặt đất, cây giống đánh tia ngày nào nên trồng ngay ngày hôm đó là tốt nhất, trước khi trồng nên cắt bỏ hết lá chỉ để lại đoạn thân dài từ 17 - 33 cm.

3.3.4. Trồng cây Thảo quả

Cây Thảo quả ưa khí hậu á nhiệt đới ẩm- ẩm ướt, cận nhiệt đới thích hợp với vùng nhiệt đới núi cao, nhiệt độ trung bình năm từ 15-20°C, lượng mưa trung bình 1800 mm, độ ẩm không khí cao, số ngày có sương mù trên 150 ngày/năm, chịu được tuyết, băng giá và xuong muối trong một thời gian ngắn; đất thích hợp trồng thảo quả là đất tốt, đất feralit mùn trên núi cao, nhiều mùn (8-15%), giàu đạm, tầng đất mặt rất màu mỡ có màu xám đen, giàu mùn và NPK, đất có phản ứng chua (pH từ 4,2-5,3) ẩm quanh năm, tầng đất trung bình hoặc dày, thịt pha cát, xốp, thấm nước nhanh thoát nước tốt; độ cao từ 1000-2000 m so với mực nước biển, Cây Thảo quả ưa bóng luôn có độ tàn che 0,4-0,6, những nơi nắng nhiều, trồng trại, Thảo quả bị vàng và chết nhiều. Cây Thảo quả trồng dưới tán rừng, có nhiều cây gỗ lá rộng, thường xanh che bóng. Tại Tuyên Quang cây Thảo quả trồng thích hợp nhất tại các huyện Na Hang, Lâm Bình, Hàm Yên...

Cây Thảo quả có thể trồng theo đáy, cự ly tối thiểu (2m x 2m). Thời vụ trồng: Trồng bằng hom gốc (vụ xuân từ tháng 1 - 4); trồng bằng cây con rễ trần hoặc cây con có bảu ướm từ hạt (vụ xuân từ tháng 1-4, vụ hè thu từ tháng 6-9), chọn ngày râm mát để trồng. Trồng cây giống gieo từ hạt, đem trồng khi tuổi cây đạt từ 12-24 tháng, chiều cao cây từ 25 cm trở lên, đường kính cỗ rễ từ 0,5 cm trở lên, có ít nhất 5 lá, cây không bị đứt rễ, không bị sâu bệnh, giập nát;

trồng cây giống từ hom gốc, tốt nhất tách hom gốc ngày nào đem trồng ngay ngày hôm đó. Cuốc hố theo hàng song song với đường đồng mực, trước khi trồng từ 20-30 ngày, trồng bằng hom gốc và cây con gieo từ hạt có bầu, kích thước hố (30 cm x 30 cm x 30 cm); trồng bằng cây con gieo ươm từ hạt rễ trần, kích thước hố cuốc (20 cm x 20 cm x 20 cm). Lấp hố đưa phần đất tốt xuống đáy hố cùng với thảm khô mục (phần đất phía trên hố có thể xới thêm phần đất mặt xung quanh để lấp đất gần ngang miệng hố rộng 80 cm) kết hợp với bón phân NPK(tỷ lệ 5:10:5 hoặc 10:10:5) bón 200 gam/cây; thời gian lấp hố phải xong trước khi trồng từ 7-15 ngày.

- Trồng bằng hom gốc: Dùng cuốc, moi đất, khơi rộng lòng hố vừa đủ đặt hom cây. Đặt cây hom chính giữa hố, nghiêng một góc 25-30 độ so với phương thẳng đứng. Sau đó dùng đất tơi xốp lấp đầy hố, lèn chặt xung quanh và vun thêm đất vào gốc cây thành hình mâm xôi, cao hơn mặt đất tự nhiên khoảng 3-5 cm tránh làm tổn thương đến mắt mầm.

- Trồng bằng cây con từ hạt được nuôi dưỡng trong bầu: Dùng cuốc, moi đất khơi rộng lòng hố vừa đủ để đặt bầu cây, rách bỏ vỏ bầu, đặt bầu cây thẳng đứng trong lòng hố, lấp đất lèn chặt xung quanh gốc.

- Trồng bằng cây con rễ trần: Dùng cuốc moi đất, khơi rộng lòng hố vừa đủ để đặt cây, đặt cây thẳng đứng trong lòng hố sao cho rễ cây không bị gấp, quăn, lấp đất, lèn chặt xung quanh gốc, không lấp đất sâu quá cổ rễ, cắm que giữ cho cây thẳng đứng.

4. Cơ chế, chính sách hỗ trợ, vay vốn đầu tư sản xuất

Tích cực tuyên truyền, vận động các hộ dân tham gia phát triển kinh tế gắn với trồng rừng sản xuất, chủ yếu huy động vốn của gia đình để chủ động phát triển kinh tế. Hiện nay, tỉnh ban hành một số chính sách hỗ trợ nông nghiệp, tùy theo loại hình, các hộ nghiên cứu áp dụng như sau:

- Đối với các hộ gia đình thực hiện phát triển kinh tế trang trại: Được vay vốn có hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Đối với các hộ gia đình thực hiện sản xuất các cây trồng, vật nuôi có tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh, gồm: cây chè đặc sản, cây mía, cây cam sành, con trâu, con cá đặc sản được vay vốn có hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Đối với các hợp tác xã đầu tư sản xuất hàng hóa nông lâm nghiệp, thủy sản theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm theo quy định của pháp luật: Được vay vốn có hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Đối với các hộ gia đình thực hiện trồng rừng trên đất quy hoạch là rừng sản xuất: Được hỗ trợ cây giống lâm nghiệp chất lượng cao (cây keo lai nuôi cấy mô và cây keo tai tượng được gieo ươm từ hạt giống nhập ngoại) theo Nghị

quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018 - 2021, được vay vốn theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020.

- Đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hệ thống thiết bị tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn chủ lực tập trung của tỉnh, gồm: Cây cam, cây chè, cây mía thuộc vùng quy hoạch cây trồng cạn chủ lực của tỉnh hoặc theo các đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được hưởng hỗ trợ bổ sung lãi suất vốn vay theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/8/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chính sách khuyến khích phát triển tưới tiêu tưới, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã hướng dẫn các hộ trồng rừng trên đất quy hoạch là rừng sản xuất có nhu cầu phát triển kinh tế nông lâm kết hợp được vay vốn tín dụng, vay vốn có hỗ trợ lãi suất hoặc được hỗ trợ từ các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, trang trại của tỉnh.

- Chỉ đạo Trạm Khuyến nông huyện/thành phố trực tiếp tư vấn, hướng dẫn cho các hộ trồng rừng trên đất quy hoạch là rừng sản xuất có nhu cầu phát triển mô hình sản xuất nông lâm kết hợp lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện đất đai, yêu cầu kỹ thuật của từng loại để đầu tư mô hình phát triển kinh tế nông lâm kết hợp gắn với trồng rừng sản xuất đạt hiệu quả. Theo dõi, hướng dẫn các hộ về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi trong các mô hình phát triển kinh tế nông lâm kết hợp gắn với trồng rừng sản xuất, vừa đa dạng hóa sản phẩm, vừa tăng thu nhập cho người dân; đánh giá hiệu quả của các cây trồng, vật nuôi trong mô hình phát triển kinh tế nông lâm kết hợp gắn với trồng rừng sản xuất.

5.2. Sở Nông nghiệp và PTNT giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc:

5.2.1. Trung tâm Khuyến nông

- Chỉ đạo hệ thống khuyến nông của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn cho các hộ trồng rừng trên đất quy hoạch là rừng sản xuất có nhu cầu phát triển mô hình sản xuất nông lâm kết hợp lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện đất đai, yêu cầu kỹ thuật của từng loại để đầu tư xây dựng mô hình đạt hiệu quả.

- Hướng dẫn các hộ xây dựng mô hình sản xuất nông lâm kết hợp về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả, tăng thu nhập cho người dân.

- Hướng dẫn các hộ ghi chép sổ sách, theo dõi về tình hình sinh trưởng, phát triển và đánh giá hiệu quả của các cây trồng, vật nuôi trong mô hình sản xuất nông lâm kết hợp.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo định kỳ 6 tháng/lần.

5.2.2. Các Chi cục: Kiểm lâm, Phát triển nông thôn, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kỹ thuật sản xuất nông lâm kết hợp.

5.2.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Theo dõi, tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo thực hiện các mô hình sản xuất nông lâm kết hợp. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung nào không phù hợp đề nghị các đơn vị kịp thời thông tin về Sở Nông nghiệp và PTNT để phối hợp, giải quyết./.thu

Nơi nhận:

- Như trên (phối hợp thực hiện);
- Lãnh đạo Sở;
- Các Chi cục: Kiểm lâm, Trồng trọt và BVTM, Phát triển nông thôn, Chăn nuôi và Thú y (thực hiện);
- Phòng Kế hoạch - Tài chính (thực hiện)
- Trung tâm Khuyến nông (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đại Thành